

CHÍNH PHỦ

số: 101/2003/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 03 tháng 9 năm 2003

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 30/2003/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan thuộc Chính phủ;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê và Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1: Vị trí và chức năng

Tổng cục Thống kê là cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện một số nhiệm vụ quyền hạn quản lý nhà nước về thống kê; tổ chức thực hiện hoạt động thống kê và cung cấp thông tin thống kê kinh tế - xã hội cho các cơ quan, tổ chức và cá nhân theo quy định của pháp luật; quản lý nhà nước các dịch vụ công và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể về đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc Tổng cục Thống kê quản lý theo quy định của pháp luật.

Điều 2: Nhiệm vụ và quyền hạn

Tổng cục Thống kê chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thuộc Chính phủ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị định số 30/2003/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan thuộc Chính phủ và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Chủ trì hoặc tham gia soạn thảo các dự án luật, pháp lệnh và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật khác về thống kê theo sự phân công của Chính phủ, Thủ tướng chính phủ.

2. Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chiến lược, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, năm năm, hàng năm về thống kê và các dự án quan trọng của Tổng cục Thống kê.

3. Trình Chính phủ quy định thẩm quyền ban hành các bảng phân loại thống kê (trừ bảng phân loại thống kê thuộc ngành Toà án và Kiểm sát).

4. Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, chế độ báo cáo thống kê cơ sở, chế độ báo cáo thống kê tổng hợp, chương trình điều tra thống kê quốc gia dài hạn, hàng năm và các cuộc tổng điều tra thống kê theo quy định của pháp luật.

5. Trình Bộ trưởng được Thủ tướng Chính phủ phân công ký ban hành văn bản quy phạm pháp luật về thống kê theo quy định của pháp luật.

6. Chỉ đạo, kiểm tra và chịu trách nhiệm thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch chương trình, kế hoạch về thống kê, hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia sau khi được phê duyệt, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và thông tin về thống kê.

7. Chỉ đạo, hướng dẫn về nghiệp vụ chuyên môn đối với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc báo cáo thống kê, điều tra thống kê và phân loại thống kê thuộc thẩm quyền.

8. Thẩm định về chuyên môn nghiệp vụ chế độ báo cáo, phương án điều tra thống kê của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

9. Tổ chức thu thập thông tin thống kê kinh tế - xã hội, xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về thông tin thống kê kinh tế - xã hội theo quy định của pháp luật.

10. Báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thống kê tổng hợp hàng tháng, quý, năm về tình hình kinh tế - xã hội, tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, mức độ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch nhà nước, các báo cáo phân tích và dự báo về tình hình phát triển kinh tế - xã hội hàng năm.

11. Giúp Chính phủ thống nhất quản lý việc công bố thông tin thống kê kinh tế - xã hội theo quy định của pháp luật.

12. Công bố thông tin thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia; cung cấp thông tin thống kê kinh tế - xã hội cho các cơ quan, tổ chức và cá nhân theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về độ tin cậy của số liệu thông tin công bố và cung cấp.

13. Biên soạn và xuất bản niên giám thống kê, các sản phẩm thống kê khác của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và số liệu thống kê của nước ngoài; thực hiện so sánh quốc tế về thống kê.

14. Quản lý các dự án đầu tư và xây dựng thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

15. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thống kê theo quy định của pháp luật.

16. Tổ chức và chỉ đạo thực hiện kế hoạch nghiên cứu khoa học thống kê, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong hệ thống tổ chức thống kê tập trung.

17. Quyết định các chủ trương, biện pháp, chỉ đạo hoạt động dịch vụ công trong hệ thống tổ chức thống kê tập trung theo quy định của pháp luật, quản lý và chỉ đạo hoạt động đối với các tổ chức sự nghiệp thuộc Tổng cục Thống kê.

18. Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể về đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc Tổng cục Thống kê theo quy định của pháp luật.

19. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý vi phạm về thống kê theo thẩm quyền.

20. Quyết định và chỉ đạo thực hiện chương trình cải cách hành chính của Tổng cục Thống kê theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

21. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; chỉ đạo thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục Thống kê, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về thống kê đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục Thống kê.

22. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật.

Điều 3: Hệ thống tổ chức của Tổng cục Thống kê

Tổng cục Thống kê được tổ chức theo ngành dọc, gồm có:

1. Ở Trung ương có cơ quan Tổng cục Thống kê;
2. Ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có Cục Thống kê trực thuộc Tổng cục Thống kê;
3. Ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh có Phòng Thống kê trực thuộc Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 4: Cơ cấu tổ chức của cơ quan Tổng cục Thống kê

a) Các tổ chức giúp Tổng cục trưởng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước:

1. Vụ Hệ thống tài khoản quốc gia;
2. Vụ Phương pháp chế độ thống kê;
3. Vụ Thống kê tổng hợp;
4. Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng;
5. Vụ Thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản;
6. Vụ Thống kê Thương mại, Dịch vụ và Giá cả;
7. Vụ Thống kê Dân số và Lao động;
8. Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường;
9. Vụ Hợp tác quốc tế;
10. Vụ Tổ chức cán bộ;
11. Vụ Kế hoạch tài chính;

12. Thanh tra;
13. Văn phòng.

b) Các đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng cục Thống kê:

1. Viện Nghiên cứu khoa học thống kê;
2. Trung tâm Tin học thống kê;
3. Trung tâm Tư liệu thống kê;
4. Tạp chí con số và Sự kiện.

Các đơn vị sự nghiệp khác hiện có giao Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê tổ chức và sắp xếp theo quy định của pháp luật.

Điều 5: Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Nghị định số 23/CP ngày 23 tháng 3 năm 1994 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Tổng cục Thống kê.

Điều 6: Trách nhiệm thi hành

Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Đã ký: Phan Văn Khải
